

I. ĐỌC HIỂU (6đ)

Học sinh đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

TỤC NGỮ VIỆT NAM

(Từ điển THÀNH NGỮ VÀ TỤC NGỮ VIỆT NAM – NXB Văn hóa, 1995)

1. Học một biết mười
2. Học ăn học nói học gói học mở
3. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi
4. Học khôn đến chết, học nét đến già
5. Dao có mài mới sắc, người có học mới nên
6. Học chẳng hay cày chẳng biết
7. Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng
8. Học chẳng hay, thi may thì đỗ
9. Học như gà bới vách
10. Học thầy học bạn vô hạn phong lưu

Câu hỏi

Câu 1. Dòng nào nói đặc điểm cơ bản của các văn bản trên?

- A. Ngắn gọn, hàm súc, chứa đựng lời khuyên.
- B. Giàu vần điệu, dễ nhớ.

C. Ví von, giàu hình ảnh.

D. Kiệm lời, giàu ý.

Câu 2. Mười câu tục ngữ trên cùng nói về điều gì?

A. Phương pháp học.

B. Chọn thầy để học.

C. Vai trò, tác dụng, kinh nghiệm học tập.

D. Học phải kiên trì.

Câu 3. Nhận định “Học dốt, đỗ được là do may mắn” phù hợp với câu tục ngữ nào?

A. Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.

B. Học chẳng hay, thi may thì đỗ.

C. Học như gà bới vách.

D. Học thầy học bạn vô vạn phong lưu.

Câu 4. Câu tục ngữ “Học khôn đến chết, học nét đến già” có mấy vế, khuyên con người điều gì?

A. Một vế, khuyên không ngừng học tập để nâng cao hiểu biết.

B. Hai vế, khuyên không ngừng học tập để nâng cao hiểu biết.

C. Hai vế, khuyên người già vẫn phải học.

D. Hai vế, khuyên người già học khôn, học nét rất nhanh.

Câu 5. “Học ăn học nói, học gói học mở” khuyên ta điều gì?

- A. Điều gì cũng cần phải học.
- B. Học ăn nói trước tiên.
- C. Học gói mở để là trở thành người khéo léo.
- D. Không học hỏi sẽ là người vụng về.

Câu 6. Dòng nào nói lên ý nghĩa của câu tục ngữ “Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng”.

- A. Đã học là phải hiểu kỹ.
- B. Thà không biết còn hơn là biết lơ mơ.
- C. Biết lơ mơ thì đừng nói.
- D. Nói năng cần chặt chẽ.

Câu 7. Câu tục ngữ nào trong 10 câu trên có ý nghĩa ẩn dụ?

- A. Học ăn học nói, học gói học mở.
- B. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.
- C. Học khôn đến chết, học nét đến già.
- D. Dao có mài mới sắc, người có học mới nên.

Câu 8. Kẻ lười biếng không chịu học hành, không chịu lao động là ý nghĩa thuộc câu tục ngữ nào sau đây?

- A. Dao có mài mới sắc, người có học mới nên.

B. Học chẳng hay cày chẳng biết.

C. Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.

D. Học thầy chẳng tày học bạn.

Câu 9. Ý nghĩa của câu tục ngữ số 1 và số 9 có đối lập nhau không? Em rút ra bài học gì từ 2 câu tục ngữ đó? (trả lời 4-6 dòng)

.....

Câu 10. Câu tục ngữ nào cho em bài học hữu ích nhất? Vì sao? (trả lời 5-7 dòng)

.....

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4đ)

Câu 1. Đọc 2 văn bản sau và thực hiện các yêu cầu kế tiếp

1. Đối với dạy viết, chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản. Tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Ở mỗi bước, giáo viên có thể sử dụng, khai thác ngữ liệu minh họa một cách hợp lý giúp học sinh hiểu được đặc điểm hình thức, ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản; từ đó, giúp học sinh hình thành kỹ năng viết của mình.

(<https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7993>)

2. Đối với dạy đọc, xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu được văn bản. Coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Bên cạnh việc giúp học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, cần chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Giáo viên có thể đưa ra những ý, dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của học sinh...

(<https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7993>)

a. Xác định điểm khác biệt và điểm chung của 2 văn bản trên (0,5đ)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b. Đối tượng giao tiếp của 2 văn bản trên là ai? Mục đích của 2 văn bản là gì? (0,5đ)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c. Sau đây là 2 cách dạy học (truyền thống và hiện đại), em thích học môn ngữ văn theo cách nào? (trả lời bằng bài văn có độ dài từ 1-1,5 trang giấy)

Chú thích:

+ Truyền thống: Giáo viên sẽ là người trực tiếp giảng dạy, diễn giải kiến thức cho học sinh và học sinh sẽ lắng nghe, ghi chép và học thuộc những kiến thức đó

+ Hiện đại: Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho suy nghĩ của học sinh...

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.